

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2019/HS-ST**
Ngày: 22-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường nhà văn hóa xã AT, huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2512/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí L; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986; Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 56/1 ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960 (sống) và bà Lê Thị H (không rõ năm sinh); bị cáo có mẹ kế tên Lê Thị L3 (không rõ năm sinh); Bị cáo chưa có vợ, là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có chú ruột tên Nguyễn Văn M là Liệt sĩ.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Có 03 tiền sự theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre; Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Công an huyện BT, tỉnh Bến Tre và Quyết định số 29/QĐ-XPVPHC ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Công an xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định tạm giữ số 03 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.

- Bị tạm giam từ ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Lệnh số 03 ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Lệnh số 06/LTG-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và Quyết định tạm giam số 19/2019/HSST-QĐTG ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện P.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Nguyễn Thúy L2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số 281/1, khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- Lê Thị L1, sinh năm 1942. Nơi cư trú: Số 56/1, ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

Người chứng kiến:

- Nguyễn Văn X, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- Đặng Chí H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2019, Nguyễn Chí L điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA, loại NOUVO, biển số 71C3-099.85 của Trần Nguyễn Thúy L2 (là bạn của L) chở L2 đến nhà nghỉ Bận Tình (trước đây là nhà nghỉ Tuyết Mai), ở ấp Thạnh Lại, xã Bình Thạnh, huyện P, tỉnh Bến Tre thuê phòng nghỉ. Sau đó, L một mình điều khiển xe mô tô biển số 71C3-099.85 đi trên Quốc lộ 57 đến khu vực quán cà phê Chiêu Anh ở xã TP, huyện P mua 01 gói ma túy đá giá 3.500.000 đồng của một người tên Chiến (không rõ lý lịch) để sử dụng. Sau khi có ma túy, L lấy băng keo dán gói ma túy vào đuôi phải. L điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ Bận Tình cùng L2 sử dụng ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở L2 về nhà L ở ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L lấy xe đạp đi vệ sinh (xe đạp của bà Lê Thị L1, là bà nội của L). Khi L đang đi trên đường bê tông, thuộc ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ gói ma túy L dán ở đuôi.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Chí L tại số 56/1, ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre (là nhà bà Lê Thị L1), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phát hiện và thu giữ 01 xe mô tô biển số 71C3-099.85 và dụng cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 gói (bịch) nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được quấn xung quanh bằng lớp băng keo dính màu đen (được niêm phong trong phong bì có ký hiệu T).

- 01 xe đạp màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, sim số 0763858966, số EMEI1: 352700/07/407186/0, EMEI2: 352701/07/407186/8.

- Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng.

Ngoài ra khi khám xét khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu trắng bạc, số máy: 1DB1-138349, số khung: DB10DY138328, biển số đăng ký: 71C3-099.85.

- 01 đoạn thủy tinh hình mở vệt chiều dài 09cm, 01 đoạn ống nhựa dài 20cm.

Tại Kết luận giám định số 55/2019/GĐMT ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T gửi giám định

là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 5,2130 gam; Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng là 5,0684 gam.

Tại Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả xe mô tô biển số 71C3-099.85 cho Trần Nguyễn Thúy L2; trả xe đạp cho bà Lê Thị L1 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 33 ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS, ngày 26-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí L, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L từ 05 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2019.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000đồng đến 10.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 5,0684 gam; 01 đoạn thủy tinh hình mỏ vịt chiều dài 09cm, 01 đoạn ống nhựa dài 20cm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, sim số 0763858966, số EMEI1: 352700/07/407186/0, EMEI2: 352701/07/407186/8.

Tiếp tục tạm giữ: 3.000.000đồng tiền Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

Đối với Trần Nguyễn Thúy L2, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí L đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xét nghiệm chất ma túy; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; lời khai của bị cáo; kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo Nguyễn Chí L đã mua ma túy đem về tàng trữ để sử dụng trái phép. Khoảng 11 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2019, Nguyễn Chí L điều khiển xe mô tô biển số 71C3-099.85 đến xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre mua 01 gói ma túy đá của một người tên Chiến (không rõ lý lịch) giá 3.500.000 đồng mang về để sử dụng. Sau khi có ma túy, L dùng băng keo dán gói ma túy vào vùng đùi chân phải. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Chí L điều khiển xe đạp trên đường bê tông thuộc ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre thì bị bắt quả tang khi đang cất giữ trên người 5,2130 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân mà bị cáo đã thực hiện và khai nhận tại phiên tòa hôm nay là trái pháp luật, nguy hiểm đáng kể cho xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về tàng trữ các chất ma túy nêu trên. Vì vậy, Cáo trạng số 32/CT-VKS, ngày 26-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Chí L, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi này đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta. Thực hiện hành vi vi phạm chế độ này không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm trên địa bàn huyện.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do tính xem thường pháp luật, vì nhu cầu nghiện hút của mình mà bị cáo đã bất chấp tất cả, sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ ra phải tích cực lao động để tạo ra của cải, vật chất để nuôi sống bản thân và gia đình... nhưng bị cáo đã không làm được như vậy mà bất chấp tất cả, mua ma túy sử dụng trái phép cho bản thân, tự đưa bản thân vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay. Hành vi của bị cáo đã thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần thiết phải xử lý thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không gánh chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo có chú ruột tên Nguyễn Văn M là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Chí L là người có nhân thân xấu cụ thể theo Bản án số 23/2010/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm tuyên phạt 04 năm tù về hai tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo 03 năm tù về hai tội danh trên theo Bản án số 15/2011/HSPT ngày 22 tháng 02 năm 2011. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 27 tháng 01 năm 2013 và các quyết định khác của bản án, đương nhiên được xóa án tích. Đồng thời bị cáo Nguyễn Chí L có 03 tiền sự theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre; Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Công an huyện BT, tỉnh Bến Tre và Quyết định số 29/QĐ-XPVPHC ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Công an xã AT, huyện P nhưng không biết cải sửa mà còn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 5,0684 gam; 01 đoạn thủy tinh hình mỏ vịt chiều dài 09cm, 01 đoạn ống nhựa dài 20cm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, sim số 0763858966, số EMEI1: 352700/07/407186/0, EMEI2: 352701/07/407186/8 và số tiền Việt Nam 3.000.000 (Ba triệu) đồng

Đối với Trần Nguyễn Thúy L2, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2019.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 5,0684 gam; 01 đoạn thủy tinh hình mỏ vịt chiều dài 09cm, 01 đoạn ống nhựa dài 20cm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, sim số 0763858966, số EMEI1: 352700/07/407186/0, EMEI2: 352701/07/407186/8 và số tiền Việt Nam 3.000.000đồng (theo biên lai thu tiền số 0003149, ngày 27/9/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Chí L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, do có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết